TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **160**/2022/QĐST-HNGĐ	*S.D, ngày 28 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh T.V.T, sinh năm 1994; HKTT: Thôn M.R, xã C.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ.S, xã L.S, huyện K.B, tỉnh H.N.

- *Bị đơn:* Chị H.T.T, sinh năm 1997; HKTT: Thôn M.R, xã C.T, huyện S.D, tỉnh T.Q; chỗ ở hiện nay: Thôn T.T, xã Đ.T, huyện S.D, tỉnh T.Q.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Anh T.V.T và chị H.T.T.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Anh T.V.T và chị H.T.T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T.V.T và chị H.T.T xác định không có, không đề nghị giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T.V.T và chị H.T.T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh T.V.T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002104 ngày 06/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D. Trả lại cho anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Chị H.T.T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã C.T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh